

Bản án số: 109/2020/HS-ST

Ngày: 22 – 7 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đỗ Thị Lệ Hằng.

- Ông Võ Hoàng Vũ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Hải Đạt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2020/HSST-QĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

BÙI THANH T; Sinh năm 1981; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp N1 1A, xã N2 A, huyện C A, tỉnh Hậu Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Con ông: Bùi Thanh V, sinh năm 1954 (sống) và bà: Tạ Thị N3, sinh năm 1955 (sống); Vợ: Hồ Thị Diễm T1, sinh năm 1984; Con: 02 người (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo đầu thú ngày 02/8/2018. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Ông Nguyễn Thái B. Địa chỉ: ấp 4 thị trấn TV, thành phố CM, tỉnh CM (vắng mặt).

2. Ông Mai Ngọc L. Địa chỉ: 319A khu vực 3, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

3. Bà Trần Thị T2. Địa chỉ: 132/24A đường 3/2, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ (có đơn xin vắng mặt).

Bà T2 ủy quyền cho ông Phạm Văn H1. Địa chỉ: 132/24A đường 3/2, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ (có mặt).

4. Cháu Phạm Anh T3 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của cháu T3: Ông Phạm Văn H1 (cha của cháu T3). Địa chỉ: 132/24A đường 3/2, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Văn H1. Địa chỉ: 132/24A đường 3/2, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ (có mặt).

2. Ông Đinh Xuân P. Địa chỉ: 18/76 Hòa B, phường A1, quận N, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Võ Quốc P1. Địa chỉ: xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn Đ1. Địa chỉ: phường PT, quận C1, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 40 P1t, ngày 02/8/2018, Bùi Thanh T điều khiển xe máy chuyên dùng, loại xe cẩu bánh lốp, mang biển số 65LA - 0088 chạy trên đường Nguyễn Văn L hướng từ Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ về cầu H. Khi đến giao lộ đường Nguyễn Văn L - 3/2, phường H thì xe ô tô cẩu biển số 65LA - 0088 đụng vào các xe mô tô đang dừng chờ hết tín hiệu đèn đỏ tại trước giao lộ, làm 03 xe mô tô mang biển số 94D1-363.04 do anh Nguyễn Thái B điều khiển, xe mô tô biển số 65F7 - 6337 do anh Mai Ngọc L điều khiển và xe mô tô biển số 65B1 - 922.08 do chị Trần Thị T2 điều khiển chở theo hai con là Phạm Thi B và Phạm Anh T3; hậu quả, cháu T3 bị xe ô tô cẩu cán tử vong tại chỗ. Sau khi tai nạn xảy ra, tài xế Bùi Thanh T đã đến Công an phường H trình diện khai báo các tình tiết về vụ tai nạn nêu trên.

Kết luận giám định số: 164/KLGD - PC54 ngày 07/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ kết luận: nạn nhân Phạm Anh T3, sinh năm 2011 tử vong do xuất huyết não và dập não, sau vỡ xương sọ (bút lục: 23, 24).

Qua khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, xác định nguyên nhân lỗi gây ra vụ tai nạn giao T3 nêu trên là do bị cáo Bùi Thanh T điều khiển ô tô chuyên dùng đến nơi đường giao nhau có trụ đèn tín hiệu giao T3, không giảm tốc độ, đụng vào các xe mô tô dừng chờ hết tín hiệu đèn đỏ, hậu quả làm chết một người (bút lục: 26 - 47; 60 - 99).

Tại Kết luận giám định số 3349/C54B ngày 10/8/2018 của Phân Viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Hệ thống phanh của xe máy chuyên dùng cầu bánh lốp biển số 65LA - 0088 thuộc loại phanh thủy lực trợ lực khí nén ... Trước và tại thời điểm tham gia tai nạn giao T3 hệ thống phanh trên xe máy chuyên dùng cầu bánh lốp biển số 65LA - 0088 không bị hư hỏng do sự cố kỹ thuật, đảm bảo an toàn khi tham gia giao T3 (bút lục: 26).

Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Thanh T thừa nhận khi điều khiển xe ô tô cầu biển số 65LA - 0088 chạy đến gần nơi đường giao nhau giữa đường Nguyễn Văn L - đường 3/2, thuộc phường H thấy đèn tín hiệu giao T3 đang là đèn đỏ nhưng T không đạp phanh cho xe giảm tốc độ mà đạp côn trả số về số “N” (thường gọi là trả về bông no) để xe chạy theo quán tính ở làn đường giữa (làn dành cho xe đi thẳng) ước tính khi đến giao lộ thì đèn tín hiệu sẽ chuyển sang đèn xanh thì đạp nhẹ phanh rồi vào số để xe đi thẳng về hướng cầu H. Tuy nhiên, trên quãng đường di chuyển đến giao lộ bị cáo khai do có một xe mô tô chạy từ phía sau bên trái vượt lên và chuyển làn đường phía trước đầu xe ô tô cầu nên bị cáo không kịp đạp phanh xe mà xử lý bằng cách đánh lái sang trái làm xe di chuyển lệch sang làn đường dành cho xe rẽ trái đụng vào các xe mô tô đang dừng xe tại vạch dừng đèn đỏ gây ra tai nạn nêu trên (bút lục: 122 - 135).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã bồi thường cho anh Nguyễn Thái B số tiền là 7.100.000 đồng và anh Mai Ngọc L số tiền là 900.000 đồng; hỗ trợ trước là 20.000.000 đồng cho gia đình cháu T3 lo mai táng. Đối với chị Trần Thị T2, bị chấn thương gây nứt xương chậu bên phải nhưng đã từ chối giám định thương tích, đồng thời ủy quyền cho chồng là anh Phạm Văn H1 (cha ruột cháu T3) để tham gia giải quyết mặt yêu cầu dân sự trong vụ án. Anh H1 yêu cầu bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 360.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận N ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner, mang biển số 94D1- 363.04 và xe mô tô kiểu dáng Wave, mang biển số 65F7-6337 cho anh Nguyễn Thái B và anh Mai Ngọc L (bút lục: 170 -172).

Đối với 01 (một) xe máy chuyên dùng, loại xe cầu bánh lốp, mang biển số 65LA- 0088 là tài sản do ông Đinh Xuân P đứng tên đồng sở hữu với Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu Toàn P. Cơ quan điều tra đề nghị chuyển Tòa xử lý đối với xe máy chuyên dùng trên.

Cáo trạng số 36/CT-VKSNK ngày 31/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố bị cáo Bùi Thanh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao T3 đường bộ” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội danh và khung hình phạt như nội dung cáo trạng. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại tòa thấy rằng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho những người bị hại; bị cáo ra đầu thú; Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, gia đình bị cáo có cha là người có công với cách mạng, hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, là lao động chính. Từ những nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo Bùi Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao T3 đường bộ”; áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Về tang vật: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý như sau:

- + Đối với 01 (một) xe máy chuyên dùng, loại xe cầu bánh lốp, mang biển số 65LA- 0088 là tài sản do ông Đinh Xuân P đứng tên đồng sở hữu với Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu Toàn P, Công ty đã làm thủ tục tặng cho lại cho ông P, nên đề nghị trả lại cho ông P nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- + 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 0088/XMCD, biển số 65LA-0088; 01 pH1 kết quả kiểm định số 10 00037/18-CC8 loại cần trục bánh lốp biển đăng ký 65LA-0088; 01 giấy chứng nhận kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dụng trong khai thác sử dụng số 00011/18-CC8 trả lại cho ông Đinh Xuân P.

- + 01 giấy phép lái xe hạng C, thẻ bằng nhựa PET, số 920058004927 mang tên Bùi Thanh T trả lại cho bị cáo.

- + Xe mô tô 65B1-922.08 là xe của gia đình bị hại Trần Thị T2 nên đề nghị trả lại cho gia đình chị T2.

Về trách nhiệm dân sự đối với bị hại Nguyễn Thái B và Mai Ngọc L bị cáo đã thỏa thuận, giải quyết xong nên đề nghị ghi nhận.

Về trách nhiệm dân sự đối với gia đình bị hại Trần Thị T2: Tại giai đoạn điều tra gia đình bị hại Trần Thị T2 có yêu cầu bồi thường số tiền 380.000.000 đồng (Trong đó: tiền tổn thất tinh thần là 150.000.000 đồng; tiền ma chay, hòm gương, làm mộ cho bị hại cháu T3 là 100.000.000 đồng; Chi phí chữa bệnh cho bà T2 là 100.000.000 đồng; Chi phí sửa xe mô tô 65B1-922.08 là 30.000.000 đồng), ông P – chủ xe đã đưa trước 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay ông Đinh Xuân P là chủ xe và đại diện gia đình bị hại T2 thỏa thuận được mức bồi thường là 200.000.000 đồng và chi phí sửa xe mô tô 65B1-922.08 nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận của các bên.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, bị cáo rất ăn năn hối hận và thành thật xin lỗi gia đình bị hại và kính xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội lao động nuôi sống gia đình và trả lại tiền cho ông P.

Đại diện gia đình bị hại ông Phạm Văn H1 không có tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, về mức bồi thường trách nhiệm dân sự thống nhất thỏa thuận với ông P 200.000.000 đồng và chi phí sửa xe mô tô biển số 65B1 - 922.08.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Xuân P không tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, cũng như ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện gia đình bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận N, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện gia đình bị hại và người liên quan không có ý kiến hoặc KH1 nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

-Về những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

[1] Về tội danh: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng xe máy chuyên dùng biển kiểm soát 65LA – 0088 đủ điều kiện đảm bảo an toàn khi tham gia giao T3 nhưng do bị cáo Bùi Thanh T điều khiển đến nơi đường giao nhau có trụ đèn tín hiệu giao T3, không giảm tốc độ, đụng vào các xe mô tô dừng chờ hết tín hiệu đèn đỏ, hậu quả làm chết một người và qua kết luận giám định số: 164/KLGĐ - PC54 ngày 07/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ kết luận: nạn nhân Phạm Anh T3 tử vong do xuất huyết não và dập não, sau vỡ xương sọ. Từ các căn cứ nêu trên nên đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao T3 đường bộ*” theo quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[2] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho các bị hại Thái B, Ngọc L và tự nguyện nộp khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại T2, bị cáo phạm tội lần đầu; Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, cha bị cáo là người có công với cách mạng, bị cáo là người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính, có nơi cư trú rõ ràng và tự nguyện ra đầu thú các tình tiết giảm nhẹ này được quy định điểm b, h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 tình tiết này là căn cứ để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt dành cho bị cáo.

[3] Tính chất, mức độ ảnh hưởng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm hại đến sự hoạt động B thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác. Hậu quả vụ án này là một minh chứng cụ thể. Mất mát đối với gia đình người bị hại là không gì có thể bù đắp được mà nguyên nhân của nó chính là sự chủ quan, xem thường pháp luật của bị cáo.

Việc lập lại trật tự an toàn giao thông chính là nhằm mục đích bảo vệ tính mạng, sức khỏe cũng như tài sản của nhân dân. Mọi hành vi xem thường luật lệ giao thông cần thiết phải bị nghiêm trị. Nhất là trong giai đoạn hiện nay, tổn thất do tai nạn giao thông gây ra đối với đời sống xã hội là quá lớn. Một trong những nguyên nhân chủ yếu chính là sự xem thường pháp luật của một bộ phận người tham gia giao

thông, trong đó có bị cáo. Để có tác dụng cải tạo giáo dục, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội thiết nghĩ cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng mới có tác dụng răn đe, giáo dục chung trong xã hội.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy rằng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao T3 đường bộ” là có căn cứ, đúng người đúng tội, việc đề nghị hình phạt đối với bị cáo trên cơ sở xem xét các căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp, thỏa đáng với toàn bộ diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện.

Căn cứ vào quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS năm 2015 cần cấm bị cáo hành nghề lái xe (hạng C) trong thời hạn 01 năm kể từ ngày tuyên án.

[4] Về tang vật:

+ Đối với 01 (một) xe máy chuyên dùng, loại xe cầu bánh lốp, mang biển số 65LA- 0088 là tài sản do ông Đinh Xuân P đứng tên đồng sở hữu với Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu Toàn P, Công ty đã làm thủ tục tặng cho lại cho ông P, nên cần trả lại cho ông P nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 0088/XMCD, biển số 65LA-0088; 01 pH1 kết quả kiểm định số 10 00037/18-CC8 loại cần trục bánh lốp biển đăng ký 65LA-0088; 01 giấy chứng nhận kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng trong khai thác sử dụng số 00011/18-CC8 trả lại cho ông Đinh Xuân P.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 65B1-922.08 trả lại cho ông Nguyễn Văn H1.

+ 01 giấy phép lái xe hạng C, thẻ bằng nhựa PET, số 920058004927 mang tên Bùi Thanh T trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ lại 01 năm kể từ ngày tuyên án.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

+ Về trách nhiệm dân sự đối với bị hại Nguyễn Thái B và Mai Ngọc L bị cáo đã thỏa thuận xong nên không đặt ra xem xét.

+ Ghi nhận sự thỏa thuận giữa ông Phạm Văn H1 – đại diện gia đình bị hại và ông Đinh Xuân P về mức bồi thường thiệt hại là 200.000.000 đồng, ông P đã đưa cho bị cáo nộp khắc phục trước 30.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 005398 ngày 17/6/2020 nên ông P có trách nhiệm bồi thường tiếp 170.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Cả hai thỏa thuận thời gian bồi thường là 30 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông P có trách nhiệm sửa lại xe mô tô 65B1-922.08 cho gia đình bị hại.

+ Đối với việc yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền bồi thường cho ông P, tại phiên tòa ông P trình bày là sẽ tự giải quyết với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này ông P và bị cáo không thỏa thuận được có quyền khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Bùi Thanh T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao T3 đường bộ”; áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260 điểm b, h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo: Bùi Thanh T mức án 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã N2 A, huyện C A, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm kết hợp với UBND xã N2 A, huyện C A, tỉnh Hậu Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

Cấm bị cáo hành nghề lái xe (hạng C) trong thời gian 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

- Về tang vật: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Trả lại cho ông Đinh Xuân P: 01 (một) xe máy chuyên dùng màu vàng, loại xe cầu bánh lốp, mang biển số 65LA- 0088 có số khung QY16A-91053, số loại QY16A-91053, số động cơ D2336T-901154; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 0088/XMCD, biển số 65LA-0088; 01 pH1 kết quả kiểm định số 10 00037/18-CC8 loại cần trục bánh lốp biển đăng ký 65LA-0088; 01 giấy chứng nhận kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dụng trong khai thác sử dụng số 00011/18-CC8 nhưng tạm giữ xe lại để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho ông Phạm Văn H1 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số

65B1-922.08 (bị gãy) có số máy JF66E0137999, số khung RLHJF5811GY137960, dung tích 108.

+ Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C, thẻ bằng nhựa PET, số 920058004927 mang tên Bùi Thanh T nhưng tạm giữ lại 01 năm kể từ ngày tuyên án.

(Tang vật do Chi cục Thi hành án quận N đang quản lý)

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585 và Điều 600 Bộ luật dân sự năm 2015

+ Về trách nhiệm dân sự đối với bị hại Nguyễn Thái B và Mai Ngọc L bị cáo đã thỏa thuận xong nên không đặt ra xem xét.

+ Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa ông Đinh Xuân P bồi thường cho gia đình bị hại Trần Thị T2 có ông Phạm Văn H1 làm đại diện số tiền 200.000.000 đồng, bị cáo đã thay ông P nộp trước 30.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 005398 ngày 17/6/2020 nên ông P có trách nhiệm bồi thường tiếp 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng) cho gia đình bị hại. Cả hai thỏa thuận thời gian bồi thường là 30 ngày kể từ ngày tuyên án. Gia đình bị hại được nhận số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) khi bản án có hiệu lực pháp luật.

+ Ông Đinh Xuân P có trách nhiệm sửa lại xe mô tô 65B1-922.08 cho gia đình bị hại.

+ Đối với việc yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền bồi thường cho ông P, tại phiên tòa ông P trình bày là sẽ tự giải quyết với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này ông P và bị cáo không thỏa thuận được có quyền khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương để được xem xét theo thủ tục P thẩm tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSNDQNK;
- VKSNDTPCT;
- TANDTPCT;
- Công an QNK;
- Chi cục THADSQNK;
- Lưu.

ĐỖ THỊ DIỄM TRANG